

KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(Cho trẻ 8 ~ 9 tháng tuổi)



KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(cho trẻ 8~9 tháng)

❖ Đánh dấu vào câu trả lời đúng

Tên của bé		Giới tính:	Người trả lời khảo sát <input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác(.....)
Ngày sinh của bé/...../..... Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là:...../...../.....		
Thông tin của bố mẹ	Mẹ tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
	Bố tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
Bé có gặp vấn đề trong phát triển thể chất hay mắc bệnh gì khác không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Nếu có thì tên bệnh là:.....)

**** Đây là bảng hỏi dành cho bé từ 8-9 tháng tuổi. Nếu bảng hỏi không đúng với tuổi của bé, vui lòng đổi bảng hỏi khác.**






❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Những câu hỏi dưới đây để đánh giá khả năng của bé.

Đối với những trường hợp bé có thể thực hiện được hành động nhưng vì lý do nào đó bé không làm thì vẫn được xem là "có thể làm được". Ví dụ: bé biết có thể dùng tay để cầm kéo cắt nhưng bé thường không thích cầm kéo; bé có thể xếp lego nhưng vì nhà không có lego hoặc vì bé không thích nên bé không xếp.



Vận động thô

1	Bé biết áp bụng xuống sàn và trườn về phía trước (bé biết bò) (Nếu bé có thể bò được bằng 2 tay và 2 chân thì bạn có đánh dấu vào ô 3 điểm "Bé làm rất tốt")		③ ② ① ④
2	Nếu bạn đặt bé ngồi, bé có thể tự ngồi vững mà không cần bạn giữ		③ ② ① ④
3	Bé có thể tự ngồi dậy khi đang nằm		③ ② ① ④
4	Bé có thể quỳ bằng cả 2 tay và 2 đầu gối		③ ② ① ④
5	Bé bám vào đồ vật để lấy điểm tựa rồi đứng dậy		③ ② ① ④
6	Trong tư thế đang đứng bám vào đồ vật, để không bị ngã khi lấy đồ bên dưới, bé hạ thấp trọng tâm cơ thể.		③ ② ① ④
7	Bé dùng cả 2 tay để bám vào đồ vật (dùng đồ vật làm điểm tựa) và bước sang ngang.		③ ② ① ④
8	Khi bé bỏ tay ra khỏi điểm tựa là đồ vật hay bức tường, bé có thể đứng vững trong 5 giây.		③ ② ① ④

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Vận động tinh

1	Đưa bé cầm một món đồ chơi trong tay, bé sẽ lắc/ rung nó	③ ② ① ④	
2	Khi nhặt được một món đồ chơi nhỏ, bé đặt nó vào lòng bàn tay và giữ nó bằng các ngón tay.	③ ② ① ④	
3	Nếu bạn đưa cho bé một món đồ chơi khác, bé sẽ vứt cái lục lạc trên tay và chộp lấy đồ chơi mới.	③ ② ① ④	
4	Bé có thể nắm 2 đồ vật cùng lúc ở 2 tay riêng biệt	③ ② ① ④	
5	Bé dùng ngón cái và các ngón tay còn lại để cầm và nhặt bánh quy.	③ ② ① ④	
6	Bé chuyển đồ chơi từ tay này sang tay kia	③ ② ① ④	
7	Bé nắm vào quai của cái cốc để cầm cái cốc.	③ ② ① ④	
8	Bé tự cầm bình sữa và bú.	③ ② ① ④	

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Nhận thức

1	Bé chơi với các đồ vật như cái lục lạc, cái thìa hay các đồ vật tương tự bằng cách gõ xuống sàn.	③ ② ① ④	
2	Bé đảo mắt nhìn để tìm đồ chơi ở nơi đồ chơi vừa rơi xuống.	③ ② ① ④	
3	Nếu bé muốn một người quen ôm, bé sẽ đưa tay ra	③ ② ① ④	
4	Nếu trong sách tranh có một bức hình thú vị bé sẽ thích thú nhìn.	③ ② ① ④	
5	Bé di chuyển cơ thể theo nhịp điệu.	③ ② ① ④	
6	Bé lôi mọi thứ từ trong hộp ra.	③ ② ① ④	
7	Khi người lớn bắt chước một tiếng mà bé vừa nói ra, bé sẽ lặp lại tiếng đó một lần nữa.	③ ② ① ④	
8	Bé nhấn nút trên đồ chơi để tạo ra tiếng động.	③ ② ① ④	

✦ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ①
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Ngôn ngữ

1	Bé tạo ra những tiếng nghe như: bư, pư, mư...	③ ② ① ①	5	Nếu bạn không làm động tác gì mà chỉ nói "bái bai" hay "ừ à" thì ít nhất bé cũng làm được 1 hành động là giơ tay bái bai hoặc làm hành động ừ à.	③ ② ① ①
2	Bé tạo ra những âm thanh nghe như: ba, mẹ... hoặc âm thanh tương tự (bao gồm cả những tiếng không có nghĩa)	③ ② ① ①	6	Bé có thể gọi mẹ là "mẹ" hoặc bố là "bố".	③ ② ① ①
3	Khi bạn nói với bé "không được", bé sẽ ngừng hành động và phản ứng lại hành động của bạn dù chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi	③ ② ① ①	7	Bé có thể tạo ra những tiếng có sự kết hợp cả phụ âm và nguyên âm, ví dụ như: cha, ba, cho, me... (bé bắt đầu phát âm được phụ âm)	③ ② ① ①
4	Bé lặp lại các tiếng như "mu mu", "ba ba ba", "da da", "ma ma ma"... để phản ứng	③ ② ① ①	8	Nếu bạn không dùng hành động mà chỉ nói những câu ngắn như "cho mẹ đi", "lại đây", "đi thôi", "ăn cơm nào" bé có thể hiểu được.	③ ② ① ①

Tính xã hội

1	Khi bé nói chuyện/ chơi với mẹ (hoặc người giám hộ), bé nhìn vào mặt mẹ (hoặc người giám hộ)	③ ② ① ①	5	Bé mở rộng vòng tay nhằm mục đích để một người quen ôm mình	③ ② ① ①
2	Khi bạn gọi tên bé, bé lắng nghe và nhìn bạn	③ ② ① ①	6	Bé bắt chước người lớn vỗ hai tay vào nhau để chơi trò vỗ tay theo nhịp	③ ② ① ①
3	Khi bé thấy người quen hay người trong gia đình, bé sẽ cố gắng tiếp cận họ.	③ ② ① ①	7	Bé chơi bên cạnh những bé khác (Bé không chơi cùng với những bé khác cũng được)	③ ② ① ①
4	Bé biết sợ người lạ (ở một độ tuổi nhất định, sự miễn cưỡng trước một người lạ là điều bình thường, điều này gọi là "chúng sợ người lạ")	③ ② ① ①	8	Bé bắt chước người lớn chơi trò "ừ à"	③ ② ① ①

Câu hỏi phụ

			Có ①	Không ①	
1	Bé chủ yếu chỉ sử dụng một tay	① ①	2	Khi bé đứng hoặc đi bộ, bé không thể đặt lòng bàn chân xuống mà thường xuyên kiễng chân để đi (không tính trường hợp bé chỉ thi thoảng kiễng chân)	① ①

BẢNG KẾT QUẢ

(cho trẻ 8 ~ 9 tháng)

Tên của bé		Ngày thực hiện/...../.....
Ngày sinh của bé/...../.....	Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là:/...../.....	
Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)		

KẾT QUẢ

CÂU HỎI SỐ: LOẠI	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Điểm đánh giá của chuyên gia		
										Thấp	TB	Cao
Vận động thô										5	15	24
Vận động tinh										16	20	24
Nhận thức										15	19	24
Ngôn ngữ										10	15	23
Tính xã hội										14	18	23

CÂU HỎI PHỤ

= Có = Không

Câu hỏi số:	1 (M)	2 (M)
Kết quả	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

ĐÁNH GIÁ

CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Thang điểm được tính như sau:
(Làm tốt = 3 điểm, có vẻ làm được = 2 điểm, có vẻ làm không được = 1 điểm, làm không được = 0 điểm)
- Tổng điểm mỗi mục được tính bằng cách cộng tất cả điểm của các câu trong mục
- Dựa vào tổng điểm của từng hạng mục chuyên gia sẽ đưa ra điểm đánh giá và đưa ra các khuyến nghị cụ thể:
① Cần đánh giá chuyên sâu ② Cần kiểm tra theo dõi
③ Bình thường (phát triển như các bạn đồng tuổi) ④ Phát triển nhanh

Ngày thực hiện: _____

Người thực hiện: _____ Ký tên